

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND huyện Đắk R'lấp

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2000 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN, ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN, ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng tại UBND huyện Đắk R'lấp phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định trước đây trái với quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng chuyên môn trực thuộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, Ban ISO.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# BẢN CÔNG BỐ

## ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại  
Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'lấp phù hợp Tiêu chuẩn  
quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động thực hiện  
chức năng quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính  
cho tổ chức, công dân thuộc thẩm quyền cấp huyện

(Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số: ~~3461~~/QĐ-UBND,  
ngày 02/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đăk R'Lấp)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Đăk R'lấp, ngày 02 tháng 11 năm 2023

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Tứ

**DANH MỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN ĐẮK R'LẤP**  
**ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  
**THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

(Kèm theo Quyết định số: 5461/QĐ-UBND, ngày 02/11/2023  
của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'Lấp)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
<b>I.</b>	<b>LĨNH VỰC TƯ PHÁP</b>	
1.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Phòng Tư pháp
2.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
3.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
4.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
5.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
6.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ con có yếu tố nước ngoài	
7.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
8.	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
9.	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người đủ 14 tuổi trở lên; Xác định lại dân tộc	
10.	Ghi vào Sổ hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
11.	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
12.	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
13.	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
14.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.	
15.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
16.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
17.	Xác nhận thông tin hộ tịch	
18.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp.	
19.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	

20.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
21.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	
22.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	
23.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	
24.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
25.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được).	
26.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
27.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
28.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
<b>II. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN – MÔI TRƯỜNG</b>		
29.	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Phòng Tài nguyên và Môi trường
30.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép	
31.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
32.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	
33.	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	
34.	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo quy định pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
35.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
36.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	

37.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	
38.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	
39.	Đăng ký khai thác nước dưới đất	
40.	Lấy ý kiến UBND cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyên nước từ nguồn nước nội tỉnh	
41.	Cấp giấy phép môi trường	
42.	Cấp đổi giấy phép môi trường	
43.	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	
44.	Cấp lại giấy phép môi trường	
<b>III. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ KINH DOANH, HỢP TÁC XÃ</b>		
45.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	
46.	Đăng ký thay đổi nội dung kinh doanh	
47.	Đăng ký tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	
48.	Đăng ký chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	
49.	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới nhiều hình thức	
50.	Đăng ký hợp tác xã	
51.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
52.	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	Phòng chính – Tài hoạch Kế
53.	Đăng ký hợp tác xã đối với hợp tác xã được thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, sát nhập	
54.	Đăng ký thành lập Hợp tác xã trên cơ sở hợp nhất	
55.	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	
56.	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng	
57.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	
58.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	

59.	Đăng ký thay đổi điều lệ, số lượng thành viên, thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên hợp tác xã	
60.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	
61.	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
62.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
63.	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	
64.	Giải thể tự nguyện Hợp tác xã	
<b>IV. LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KNTC, TIẾP CÔNG DÂN</b>		
65.	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Thanh tra huyện
66.	Xử lý đơn tại cấp huyện	
67.	Giải quyết khiếu nại tại cấp huyện	
68.	Tiếp công dân tại cấp huyện	Ban tiếp công dân huyện
<b>V. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>		
69.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sỹ	Phòng Lao động – Thương binh và xã hội
70.	Giải quyết chế độ tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng	
71.	Giải quyết chế độ đối với AHLLVT, AHLĐ trong thời kỳ kháng chiến	
72.	Giải quyết chế độ đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	
73.	Thủ tục lập sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp dụng cụ chỉnh hình	
74.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
75.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
76.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày	
77.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
78.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	

79.	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	
80.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	
81.	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	
82.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng BTXH hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
83.	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
84.	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
85.	Hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng Bảo trợ xã hội	
86.	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng tại nơi cư trú hoặc ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	
87.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	
88.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	
89.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	
90.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	
<b>VI. LĨNH VỰC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG</b>		
91.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Phòng Nội vụ
92.	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	
93.	Thủ tục tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	
94.	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	
95.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	
96.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	
97.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	

98.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về khen thưởng cho hộ gia đình	
99.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về khen thưởng Danh hiệu Thôn, bon, TDP văn hóa	
<b>VII. LĨNH VỰC VĂN HÓA – THÔNG TIN</b>		
100.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phòng Văn hóa – Thông tin
101.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
102.	Thủ tục gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
103.	Khai báo hoạt động Photocopy	
104.	Khai báo thay đổi thông tin hoạt động Photocopy	
105.	Cấp phép Karaoke	
106.	Công nhận “thôn, bon, TDP văn hóa”	
107.	Công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	
108.	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
109.	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân	
110.	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	
111.	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke	
112.	Thủ tục xét tặng giấy khen khu dân cư văn hóa hàng năm	
113.	Thủ tục công nhận lại xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	
114.	Thủ tục công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
115.	Thủ tục công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
<b>VIII. LĨNH VỰC Y TẾ</b>		
116.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	Phòng Y tế
117.	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	
118.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	
<b>IX. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG</b>		
119.	Quy trình cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Phòng Kinh tế



120.	Quy trình sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	và Hạ tầng
121.	Quy trình cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
122.	Quy trình cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá	
123.	Quy trình sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá	
124.	Quy trình cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá	
125.	Quy trình cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ đô thị từ cấp III trở xuống	
126.	Quy trình cấp gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ đô thị từ cấp III trở xuống	
127.	Quy trình cấp lại giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ đô thị từ cấp III trở xuống	
128.	Quy trình cấp giấy phép xây dựng cho công trình đối với công trình không theo tuyến	
129.	Quy trình cấp giấy phép sửa chữa cải tạo nhà ở riêng lẻ đô thị	
130.	Quy trình cấp giấy phép sửa chữa cải tạo công trình	
131.	Quy trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật; báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 01 bước)	
132.	Quy trình thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
133.	Quy trình thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
134.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	
135.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	
136.	Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	

137.	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (đối với đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý).	
138.	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (đối với đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý).	
139.	Thủ tục Cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (đối với đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý).	
140.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
141.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình hình khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	
<b>X. LĨNH VỰC TÔN GIÁO</b>		
142.	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Phòng Nội vụ
143.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	
144.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	
145.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	
146.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	

147.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
148.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
149.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
<b>XI. LĨNH VỰC TỔ CHỨC BIÊN CHẾ</b>		
150.	Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Nội vụ
151.	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
152.	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
153.	Đánh giá xếp loại chất lượng CBCCVC	
<b>XII. LĨNH VỰC TỔ CHỨC HỘI</b>		
154.	Thành lập hội	Phòng Nội vụ
155.	Phê duyệt điều lệ hội	
156.	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	
157.	Đổi tên hội	
158.	Hội tự giải thể	
159.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	
160.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	
<b>XIII. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>		
161.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản	Phòng nông và PTNT
162.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 6 tháng giấy chứng nhận hết hạn)	
163.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	

**XIV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

164.	Thủ tục thành lập nhà trường, nhà trẻ	Phòng Giáo dục và Đào tạo
165.	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ	
166.	Thủ tục sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ	
167.	Thủ tục giải thể hoạt động nhà trường, nhà trẻ	
168.	Thủ tục thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học	
169.	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục trường tiểu học	
170.	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường tiểu học	
171.	Thủ tục giải thể trường tiểu học	
172.	Thủ tục thành lập trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	
173.	Thủ tục giải thể trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	
174.	Thủ tục thành lập, cho phép thành lập trường trung học cơ sở	
175.	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục trường trung học cơ sở	
176.	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở	
177.	Thủ tục giải thể trường trung học cơ sở	
178.	Thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	
179.	Thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	
180.	Thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	
181.	Thủ tục thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục	
182.	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục	
183.	Thủ tục sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ tư thục	
184.	Thủ tục giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục	
185.	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập	
186.	Cho phép nhà trường, nhà trẻ dân lập hoạt động giáo dục	
187.	Thủ tục sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ dân lập	
188.	Thủ tục giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập	
189.	Thủ tục công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
190.	Thủ tục công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	
191.	Thủ tục chuyển trường đối với học sinh tiểu học	
192.	Thủ tục quy trình đánh giá xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	
193.	Thủ tục công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp cơ sở	

194.	Thủ tục cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	
195.	Thủ tục xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	
196.	Cấp bản sao bằng Tốt nghiệp Tiểu học, Trung học cơ sở	
197.	Cấp phát bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, bổ túc Trung học cơ sở	
198.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	
199.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	
200.	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường trường tiểu học, trường trung học cơ sở	
201.	Công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Mầm non, trường Mẫu giáo, Nhà trẻ dân lập, tư thục	
202.	Thủ tục cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	
203.	Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	

